

PHỤ LỤC DỰ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2011/QĐ-QLKH-ĐHNL ngày ... tháng ... năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

CÁC KHUNG ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ NGÂN SÁCH

1. Đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án KH&CN:

Đơn vị: 1000 đồng

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa	ĐỀ TÀI CƠ SỞ I	ĐỀ TÀI CƠ SỞ II
1	Chi về tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN				
a	Xây dựng đề bài được duyệt của đề tài, dự án để công bố.	Đề tài, dự án	1.500	400	100
b	Họp Hội đồng xác định đề tài, dự án	Đề tài, dự án			
	- Chủ tịch Hội đồng		300	200	150
	- Thành viên, thư ký khoa học		200	150	100
	- Thư ký hành chính		150	150	100
	- Đại biểu được mời tham dự		70		-
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì				
a	Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện			150	70
	- Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	450	300	200
	- Nhiệm vụ có từ 4 đến 6 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	400	250	150
	- Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên	01 Hồ sơ	360	250	150
b	Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng				
	- Nhiệm vụ có đến 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	300	200	100
	- Nhiệm vụ có từ 4 đến 06 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	270	170	70
	- Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên	01 Hồ sơ	250	170	70
c	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn đề tài, dự án	Đề tài, dự án			
	- Chủ tịch Hội đồng		300	250	150
	- Thành viên, thư ký khoa học		200	150	100
	- Thư ký hành chính		150	100	70

	- Đại biểu được mời tham dự		70	70	50
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài, dự án				
	- Tổ trưởng tổ thẩm định	Đề tài, dự án	250	200	100
	- Thành viên tham gia thẩm định	Đề tài, dự án	200	150	100
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức ở cấp quản lý nhiệm vụ KH&CN				
a	Nhận xét đánh giá				
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện	đề tài, dự án	1.000	300	150
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	đề tài, dự án	600	200	100
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý. (Số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia cho 01 đề tài hoặc 01 dự án).	Báo cáo	1.000	-	-
c	Họp Tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự án			
	- Tổ trưởng		250	200	
	- Thành viên		200	150	
	- Đại biểu được mời tham dự		70	50	
d	Họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức	Đề tài, dự án			
	- Chủ tịch Hội đồng		400	300	200
	- Thành viên, thư ký khoa học		300	220	180
	- Thư ký hành chính		150	100	
	- Đại biểu được mời tham dự		70	70	50

b. Đối với các hoạt động thực hiện đề tài, dự án KH&CN:

Đơn vị: 1000 đồng

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức xây dựng và phân bổ dự toán tối đa	ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ I	ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ II
1	Xây dựng thuyết minh chi tiết được duyệt	Đề tài, dự án	2.000	800	300
2	Chuyên đề nghiên cứu xây dựng quy trình KHCN và khoa học tự nhiên (chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, dự án)	Chuyên đề			
	- Chuyên đề loại 1		10.000	4.000	
	- Chuyên đề loại 2		30.000	10.000	
3	Chuyên đề nghiên cứu trong lĩnh vực KHXXH và nhân văn	Chuyên đề			
	- Chuyên đề loại 1		8.000	3.000	
	- Chuyên đề loại 2		12.000		
4	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài, dự án	Báo cáo	3.000	2.000	1.000
5	Lập mẫu phiếu điều tra: - Trong nghiên cứu KHCN - Trong nghiên cứu KHXXH và nhân văn: + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu	Phiếu mẫu được duyệt	500 500 1.000	400 400 600	200 200 400
6	Cung cấp thông tin : - Trong nghiên cứu KHCN - Trong nghiên cứu KHXXH và nhân văn: + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu	Phiếu	50 50 70	40 40 60	20 20 20
7	Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra	Đề tài, dự án	4.000	2.000	800
8	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt)	Đề tài, dự án	12.000	4.000	1.000
9	Tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ)		800		0
a	Nhận xét đánh giá				
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản	Đề tài, dự án	800	300	200

	biện	án			
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	Đề tài, dự án	500	200	100
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở (Số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia cho 01 đề tài hoặc 01 dự án).	Báo cáo	800	400	
c	Họp Tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự án			
	- Tổ trưởng		200	150	
	- Thành viên		150	100	
	- Đại biểu được mời tham dự		70	50	
d	Họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu	Đề tài, dự án			
	- Chủ tịch Hội đồng		200	200	
	- Thành viên, thư ký khoa học		150	150	
	- Thư ký hành chính		100	100	
	- Đại biểu được mời tham dự		70	50	
10	Hội thảo khoa học	Buổi hội thảo			
	- Người chủ trì		200	150	100
	- Thư ký hội thảo		100	80	70
	- Báo cáo tham luận theo đặt hàng		500	300	200
	- Đại biểu được mời tham dự		70	50	40
11	Thù lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm đề tài, dự án	Tháng	1.000	400	100
12	Quản lý chung nhiệm vụ KH&CN (trong đó có chi thù lao trách nhiệm cho Thư ký và kế toán của đề tài, dự án theo mức do chủ nhiệm đề tài quyết định).	Năm	15.000	5%	5%